

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	447.79	↓ -6.37	-1.40%
KLGD (triệu ck)	57.43	↓ -26.78	-31.80%
GTGD (tỷ đồng)	829.26	↓ -180.21	-17.85%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	↓ -163.72	-75.33%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	↓ -148.62	-69.89%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	9.13	↑ 1.51	19.89%
KL bán (triệu ck)	6.02	↑ 2.71	81.90%
Giá trị mua (tỷ đồng)	260.63	↑ 96.28	58.58%
Giá trị bán (tỷ đồng)	218.59	↑ 135.54	163.20%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	61.16	↓ -0.89	-1.43%
KLGD (triệu ck)	58.09	↓ -13.58	-18.95%
GTGD (tỷ đồng)	394.79	↓ -128.55	-24.56%
Tổng cung (triệu ck)	108.27	↓ -1.69	-1.53%
Tổng cầu (triệu ck)	92.82	↓ -34.05	-26.84%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.74	↓ -0.44	-37.41%
KL bán (triệu ck)	2.11	↑ 1.55	273.16%
Giá trị mua (tỷ đồng)	7.89	↓ -7.47	-48.65%
Giá trị bán (tỷ đồng)	21.44	↑ 14.26	198.70%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ Số	Giá Cuối	Thay Đổi	% Thay Đổi
PVN 10	818.28	↓ -13.84	-1.69
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	723.67	↓ -14.75	-2.04
PVN ALLSHARE	704.07	↓ -14.2	-2.02
PVN ALLSHARE HNX	552.23	↓ -12.92	-2.33
PVN ALLSHARE HSX	766.64	↓ -15.35	-2
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1217.39	↓ -20.29	-1.67
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	922.54	⇒ 0	0
PVN Tài Chính	615.76	↓ -19.97	-3.24
PVN Công Nghiệp	391.91	↓ -5.43	-1.39
PVN Dầu Khí	678.69	↓ -13.29	-1.96
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	672.15	↓ -30.61	-4.55

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	447.79	↓ -1.40%	↓ -3.22%	↑ 27.94%
VN30-Index	527.90	↓ -1.33%	↓ -3.26%	↑ 37.02%
PVNAIshare HSX	766.64	⇒ 0.00%	↓ -1.92%	↑ 48.90%
HNX-Index	61.16	↓ -1.43%	↑ 1.01%	↑ 7.70%
HNX30-Index	116.99	↓ -1.66%	↓ -0.41%	↑ 16.99%
PVNAIshare HNX	552.23	↓ -0.22%	↑ 4.02%	↑ 1.65%
PVNAIshare	704.07	↓ -0.03%	↓ -1.33%	↑ 36.65%
PVN 10	818.28	↓ -0.09%	↓ -0.16%	↑ 24.22%

Nhận định thị trường:



Diễn biến VN-Index từ đầu năm 2012 đến nay

Tại Hà Nội, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 1/2013 tăng 0,95% so với tháng trước và tăng 6,28% so cùng kỳ. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn TPHCM trong tháng 1-2013 được ghi nhận tăng 0,44% so với tháng 12-2012. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống được cho là tác nhân cản bản với mức tăng của CPI tháng 1. Mức tăng CPI tại Hà Nội tương đương với tháng 1 năm 2012, còn HCM lại ở mức khá thấp so với cùng kỳ các năm gần đây.

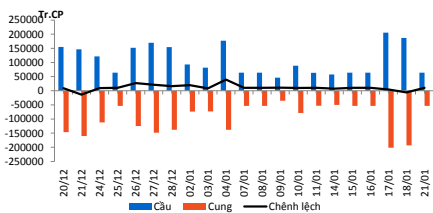
Phiên hôm nay chỉ số hai sàn đều có sự điều chỉnh giảm đáng kể. Mức giảm trên chỉ số đều ở mức hơn 1% là khá mạnh, tuy nhiên nếu loại trừ đi một số ít trường hợp cá biệt thì mức giảm trên hai sàn phân bổ khá đồng đều trên các cổ phiếu, trong đó có cả nhóm vốn hóa lớn. Trên sàn HSX, khối ngoại mua ròng hơn 3 triệu đơn vị, nhưng thực tế riêng ITA đã chiếm 2,3 triệu đơn vị; giá trị giao dịch ròng thực tế của khối ngoại trên HSX nếu trừ đi ITA chỉ còn khoảng 27 tỷ đồng. Như vậy sức mua của khối ngoại trên HSX đã giảm mạnh và không còn nhiều tác động tới thị trường.

VN-Index đã hoàn thiện mô hình 2 đỉnh, sự phân phối ở vùng đỉnh diễn ra khá nhanh. Hiện tại chỉ số đã cắt xuống dưới đường EMA (7) ngắn hạn, mô hình điều chỉnh đã được hoàn thiện nên xu thế ngắn hạn của thị trường chuyển sang chu kỳ điều chỉnh giảm với mức giảm có khả năng trong vùng 432 - 409 điểm. Mức điều chỉnh tối đa để còn giữ được xu hướng tích cực là 409 điểm. Tương tự trên HNX-Index, khả năng chỉ số điều chỉnh về vùng 58.68 điểm và mức tối đa là 55.46 điểm. Trong khoảng giới hạn này thì các điều chỉnh giảm không mang ý nghĩa tiêu cực về xu thế trung hạn và chỉ là điều chỉnh về mặt kĩ thuật sau một thời gian tăng nóng.

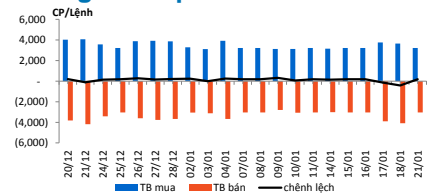
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

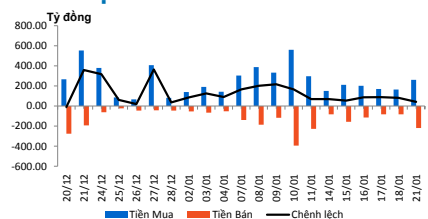
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



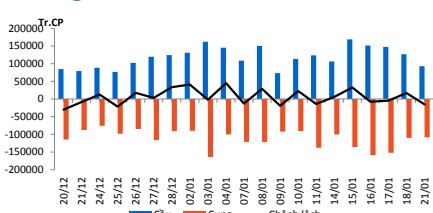
Đầu phiên, Vn-Index giảm nhẹ ở đợt khớp lệnh định kỳ đầu tiên, tuy nhiên lực cầu bất ngờ quay trở lại nhóm cổ phiếu bluechips và các mã vừa và nhỏ giúp 2 chỉ số từng bước tăng điểm nhẹ. Rổ VN30 tăng khá giúp VN-Index chinh phục mốc tham chiếu một cách nhẹ nhàng. OGC, SSI, HSG là 3 cổ phiếu thuộc rổ VN30 có mức tăng giá lớn nhất. Tạm thời OGC tăng 3.75%, SSI tăng 2.26% và HSG tăng 1.71%. Phía giá đỡ giảm nhẹ dưới tham chiếu có STB và FPT. Còn lại phần lớn cổ phiếu rổ VN30 này đều trên hoặc ở duy trì ở mốc tham chiếu. ITA thiếu lực cầu mạnh nên đảo chiều giảm 1.54% xuống 6,400 đồng/cp nhưng giao dịch hàng thứ ba tại HOSE. Nhiều cổ phiếu tăng trần nhờ kết quả kinh doanh 2012 khả quan như BT6, BTP, HQC, SSI, TYA...

Kết phiên giao dịch buổi sáng, VN-Index điều chỉnh giảm 4.2 điểm, tương đương 0.92% xuống 449.96 điểm. DRC, CSM tiếp tục giảm điểm. Hiện tại DRC giảm -2.56%, tương đương 800 đồng, CSM giảm 0.73%, tương đương 200 đồng. Khối lượng giao dịch thấp lần lượt khoảng 343,000 và 484,450 đơn vị. SSI, cổ phiếu hàng đầu nhóm chứng khoán vẫn duy trì sắc xanh, tăng nhẹ 0.56% khối lượng đạt hơn 1.19 triệu đơn vị. ITA sáng nay giao dịch kém sôi động, khi dừng tại giá tham chiếu và có 3.33 triệu đơn vị. MBB được khối ngoại gom gần 1 triệu đơn vị nhưng vẫn giảm 1% xuống 13,900 đồng/cp.

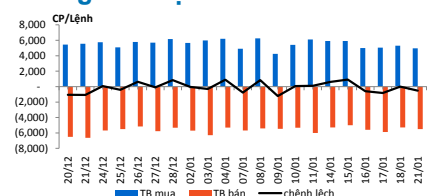
Cuối phiên, VN-Index bất ngờ lấy lại lực cầu đầu phiên chiều khi vượt 450 trở lại. Tuy nhiên cung đẩy mạnh chốt lời ở đợt khớp lệnh định kỳ khiến chỉ số kết phiên điều chỉnh giảm 1.4%, tương đương -6.37 điểm. Giá trị giao dịch đạt 930.33 tỷ đồng.

Diễn biến sàn Hà Nội

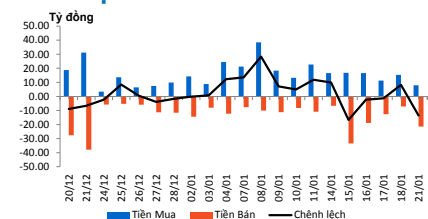
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Mở cửa đầu phiên giao dịch trên HNX, SHB giao dịch yếu trong vài phút đầu mở cửa, nhưng các mã nóng khác SCR, SHS, PVX vẫn đang giao dịch tích cực và sôi động. Đặc biệt SHN đang giao dịch ở giá trần với hơn 3.76 triệu đơn vị khớp lệnh, đang dư bán trần 140,900 đơn vị. HNX-Index giao dịch quanh giá tham chiếu ở mức 62.05. Dòng tiền như thường lệ thận trọng trong nửa đầu phiên sáng của thứ 2 đầu tuần.

Đến 10h, ACB, SHB, PVS, KLS, PVS đều giao dịch ở giá tham chiếu và khối lượng khớp lệnh thấp hơn nhiều so với cùng thời điểm và bình quân khối lượng các phiên giao dịch gần đây. Cụ thể SHB chỉ mới đạt 2.4 triệu đơn vị, PVX cũng chỉ 1.26 triệu đơn vị. Còn lại ACB, PVS, KLS ... đều thấp chưa đạt tới 600,000 đơn vị. Điều này cho thấy dòng tiền đầu cơ nóng gần đây đang có dấu hiệu chờ đợi hoặc thận trọng. SHN là cổ phiếu có khối lượng giao dịch lớn nhất, đạt 5.33 triệu đơn vị (10h00) với dư mua trần hơn 470,000 đơn vị.

Kết phiên sáng, HNX - Index giảm 0.72 điểm, tức 1.16 điểm, chốt tại 61.13 điểm. BT6, BTP đều giữ được mức giá trần, trong khi HQC chỉ nhích nhẹ 1.85% dù kết quả kinh doanh của 3 doanh nghiệp này đều tốt. SHN tiếp tục lạc quan với tin tức đời được nợ lên lực mua khá mạnh. Tạm dừng buổi sáng, SHN tăng trần, giao dịch gần 5.5 triệu đơn vị. SHS, SCR đều tăng giá nhẹ nhờ kết quả kinh doanh có lợi trong năm 2012.

HNX kết phiên giảm 1.43%, tương đương 0.89 điểm với giá trị giao dịch 394.79 tỷ đồng. Rổ HNX30 cũng tương tự VN30 khi chỉ có NTP, SCR, TH1, HUT, AAA là kết phiên trên tham chiếu. Còn lại đều giảm điểm. SHN duy trì giá trần từ phiên sáng, kết phiên tăng 10% với hơn 5.58 triệu đơn vị. SCR, SHS, VIG là một số cổ phiếu khác duy trì sắc xanh trên sàn HNX. Dòng đầu cơ nóng thu hút dòng tiền gần đây như SHB, VND, PVS, KLS... có một phiên giao dịch không thành công khi điều kết phiên giá đó. SHB dẫn đầu khối lượng giao dịch trên cả hai sàn khi đạt 8.45 triệu đơn vị.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Điều chỉnh
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Giảm
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Giảm
Trạng thái ngắn hạn	Điều chỉnh
Tín hiệu mua/bán	Bán

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	490	***
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	432	*
Hỗ trợ 2	420	**
Hỗ trợ 3	409	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Điều chỉnh
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Giảm
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Giảm
Trạng thái ngắn hạn	Điều chỉnh
Tín hiệu mua/bán	Bán

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	63.87	***
Kháng cự 2	67.96	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	58.68	*
Hỗ trợ 2	57.07	**
Hỗ trợ 3	55.46	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

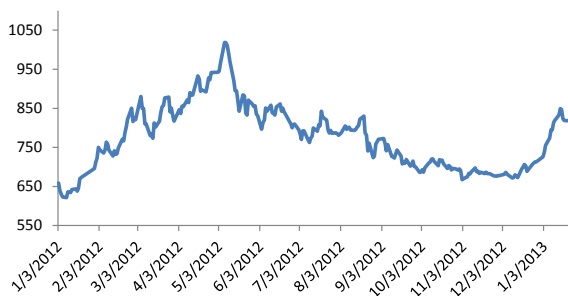
Cảnh báo điều chỉnh kỹ thuật: Vn-Index đã hoàn thiện mô hình 2 đỉnh, sự phân phối diễn ra khá nhanh với áp lực bán lớn. Hiện tại chỉ số đã cắt xuống dưới đường EMA (7) ngắn hạn, mô hình điều chỉnh đã được hoàn thiện nên xu thế ngắn hạn của thị trường chuyển sang chu kỳ điều chỉnh giảm với mức giảm có khả năng về ít nhất vùng 432 điểm, và mức điều chỉnh tối đa để còn giữ được xu hướng tích cực là 409 điểm. Tương tự trên HNX-Index, khả năng chỉ số điều chỉnh về tối thiểu là 58.68 điểm và mức tối đa là 55.46 điểm. Trong khoảng giới hạn này thì các điều chỉnh giảm không mang ý nghĩa tiêu cực về xu thế trung hạn.

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

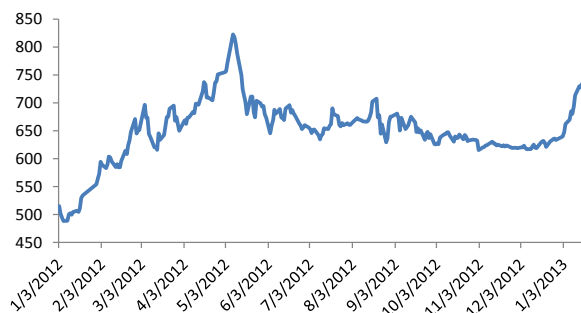
Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

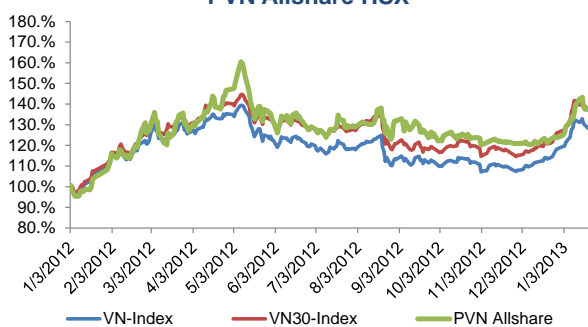
PVN 10



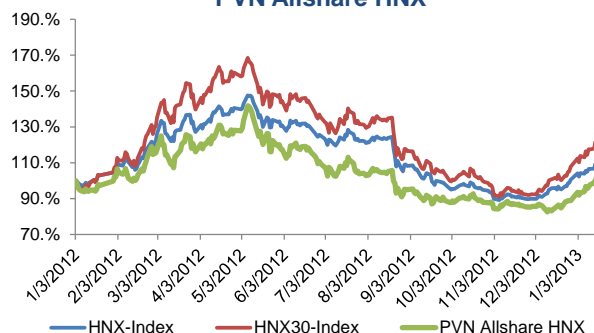
PVN ALLSHARE



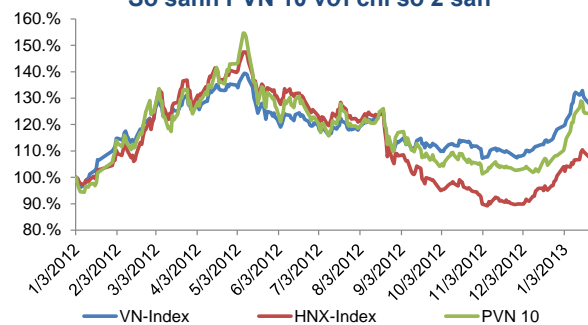
So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX



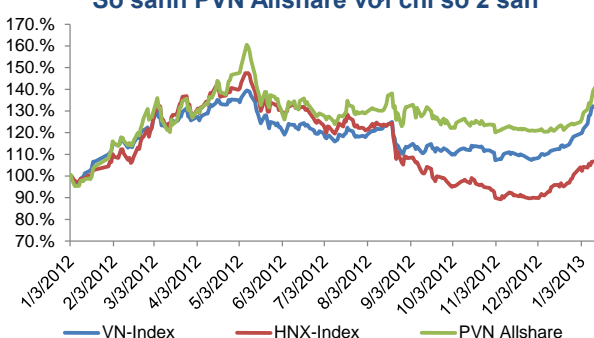
So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX



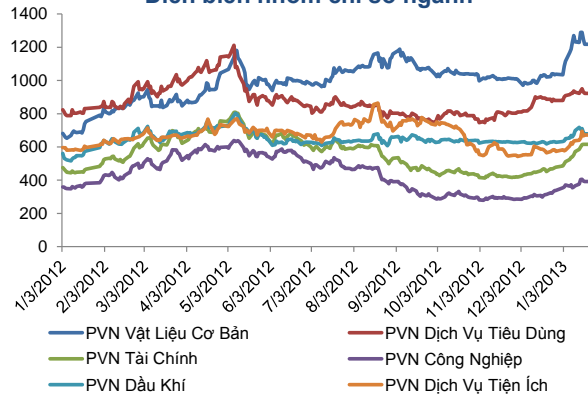
So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn



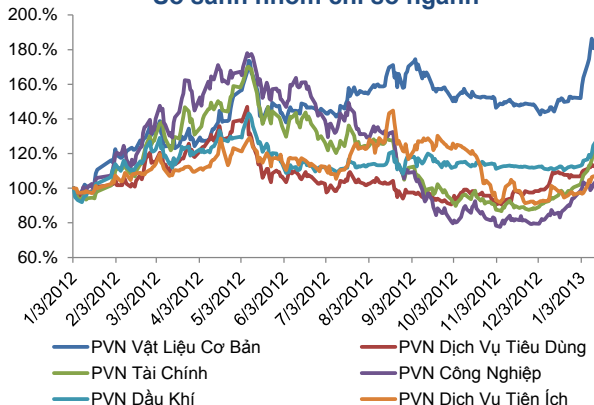
So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn



Diễn biến nhóm chỉ số ngành



So sánh nhóm chỉ số ngành



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 1 mã cổ phiếu đứng giá, 7 cổ phiếu tăng giá và 20 mã giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 1.03% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 10.030 triệu đơn vị, giảm mạnh so với các phiên trước đó.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 21/01:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,900.0	2,000	↓ -2.00	0.43	13.24	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long	3,100.0	3,800	↓ -3.13	0.30	28.18	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	3,300.0	314,400	↓ -8.33	0.19	0.32	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	17,900.0	567,100	↓ -0.56	1.47	1.19	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	10,600.0	46,300	↓ -3.64	0.98	6.71	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,800.0	22,800	↓ -9.68	0.26	1.55	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,000.0	83,600	↑ 2.56	0.40	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	13,300.0	305,200	↓ -1.48	0.79	1.99	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	7,200.0	233,840	↓ -4.00	1.26	3.29	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,900.0	270,700	↓ -1.11	0.57	6.40	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	18,200.0	114,425	↓ -3.19	0.78	9.19	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	5,700.0	27,766	↑ 9.62	0.55	2.68	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	14,400.0	661,660	↓ -1.37	1.22	3.85	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	6,500.0	3,953,385	↓ -1.52	0.29	2.44	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	40,700.0	745,790	↓ -2.16	3.28	13.04	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	41,200.0	394,330	↓ -1.90	2.46	6.66	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	27,500.0	110,840	↓ -1.79	1.26	3.35	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,500.0	97,600	↑ 1.35	0.64	5.47	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	13,100.0	196,180	↔ 0.00	0.75	3.23	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	32,300.0	118,240	↓ -4.72	1.58	4.56	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	3,500.0	344,410	↑ 2.94	0.34	2.71	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	42,000.0	197,970	↓ -0.24	1.42	8.25	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	11,000.0	487,560	↓ -3.51	0.97	13.92	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,700.0	329,730	↓ -2.08	0.48	42.73	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,600.0	200,910	↑ 4.55	0.44	3.07	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,900.0	120,420	↑ 3.57	0.26	1.51	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	7,900.0	79,690	↓ -1.25	0.60	2.37	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,900.0	90	↑ 4.26	0.45	3.22	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	↔ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	↔ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	↔ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
ITA	6,500	6,900	6.15	39,447,411
MBB	14,100	14,000	-0.71	31,766,734
GAS	41,600	40,700	-2.16	30,529,439
SSI	17,700	17,800	0.56	29,863,827
REE	17,900	18,600	3.91	20,779,240

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CLG	7,200	7,700	500	6.94
MHC	2,900	3,100	200	6.90
CMX	4,400	4,700	300	6.82
FDG	10,700	11,400	700	6.54
ATA	4,600	4,900	300	6.52

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VES	1,100	1,000	-100	-9.09
VSG	1,200	1,100	-100	-8.33
VNA	2,900	2,700	-200	-6.90
TMS	24,700	23,000	-1,700	-6.88
CLP	8,800	8,200	-600	-6.82

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KDC	121,578	KDC	121,382
MSN	15,767	MSN	17,279
ITA	15,305	VNM	12,480
MBB	14,169	FPT	11,245
FPT	13,258	DPM	8,001

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
VND	10,000	9,800	-2.00	59,387
SHB	6,800	6,700	-1.47	57,119
SCR	7,400	7,500	1.35	30,934
PVX	6,600	6,500	-1.52	26,079
KLS	9,800	9,600	-2.04	24,677

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SHA	10,800	13,900	3,100	28.70
SHN	2,000	2,200	200	10.00
S55	21,000	23,100	2,100	10.00
NPS	11,000	12,100	1,100	10.00
VHH	3,000	3,300	300	10.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PHS	3,000	2,700	-300	-10.00
SLS	27,000	24,300	-2,700	-10.00
SD7	7,000	6,300	-700	-10.00
VBC	35,300	31,800	-3,500	-9.92
CTX	7,200	6,500	-700	-9.72

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	3,737	VND	11,935
VND	1,990	PVS	1,486
HOM	238	PVE	1,257
SHB	238	AAA	1,028
SD7	142	VNR	878

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339